

Cách giúp xét mình xung tôi

I . Cách giúp xét mình xung tôi. 1940.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

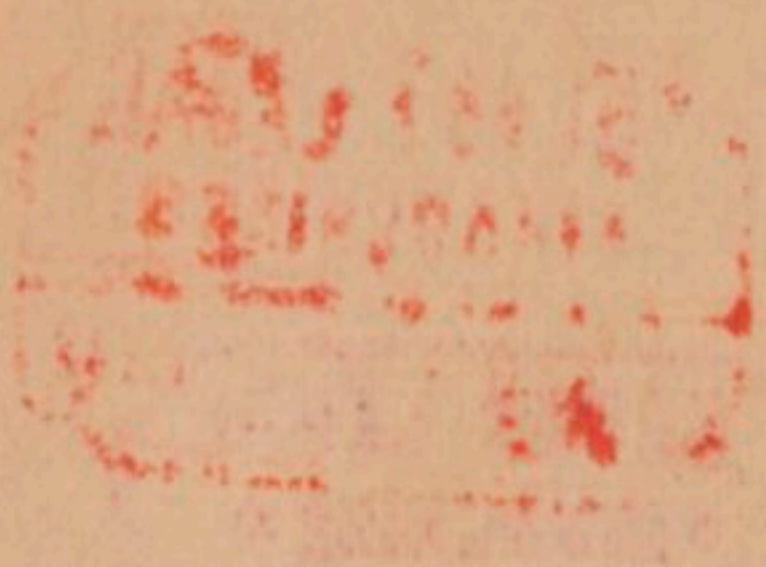
6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

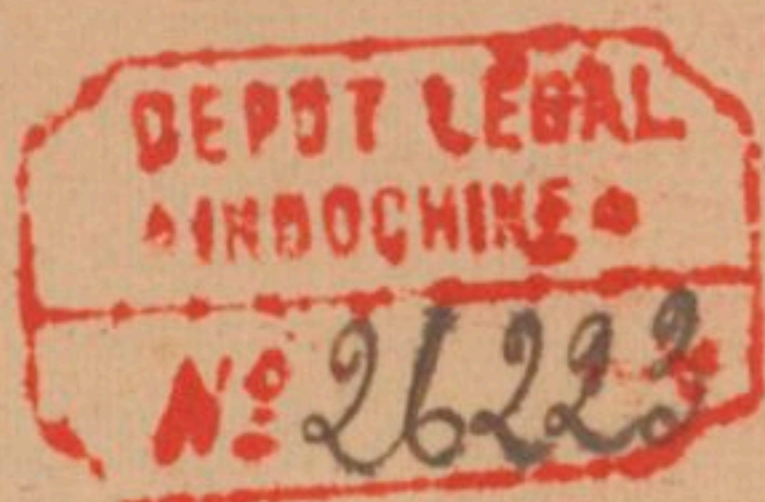


CÁCH GIÚP
XÉT MÌNH XUNG TỘI

16° Indoch
Pièce 1402



Imprimatur
✠ A. TARDIEU
Quinhon, le 28-9-40



CÁCH GIÚP XÉT MÌNH XU'NG TỘI



IMPRIMERIE DE QUINHON
QUINHON (Annam)
1940

1840
1840
1840

CÁCH GIÚP

ĐÓNG XƯƠNG TÔI



1840
1840
1840

Cách giúp xét mình xưng tội

A. — Những điều phải biết trước hết.

I — Về tội nặng :

1° — Buộc phải xưng mọi tội mình xét thiệt là tội nặng, thiệt đã phạm, chắc chắn chưa xưng.

2° — Buộc phải nói rõ mấy lần ; bằng không lẽ được, thì xưng ước chừng.

3° — Buộc kẻ đã phạm sự thánh vì xưng tội không nên, phải xưng lại các tội từ khi xưng tội nên lần sau hết.

4° — Chẳng buộc phải xưng những tội chắc là tội hồ-nghi, song cũng nên tỏ ra hầu được bình an.

5° — Chẳng nên xưng hồ nghi những tội biết chắc, hay là xưng chắc những tội biết hồ nghi.

6° — Không buộc xưng tội mình xét có khi không phạm, hay là có lẽ mạnh mình đã xưng rồi.

7° — Buộc phải ăn năn các tội nặng, chẳng trừ một tội nào, có ăn năn tội cả và đời, thì cũng hay.

II. — Về tội nhẹ :

Dầu không buộc phải xưng tội nhẹ, song có xưng vì chẳng có tội nặng, thì đã đủ cho đặng chịu phép giải tội thành, thường nên xưng tội nhẹ phạm cả lòng hay là quen phạm, có xưng việc không trọn lành mà thôi, thì không đủ cho đặng chịu phép giải tội thành ; khi ấy phải xưng thêm ít là một tội nhẹ cũ.



B. — Những lỗi thường phạm khi đi xưng tội.

1° — Cứ thói quen xưng đi xưng lại mấy tội đó mãi.

2° — Cứ muốn xưng các tội nhỏ mọn, chẳng dám sót tội nào hết.

3° — Nhiều khi ăn năn tội không đủ.



C. — Ít lời khuyên trước khi xét mình.

1° — Trước hết phải nhớ :

a) — Có khi mình được phần rồi hay là không tại việc toan làm bây giờ ;

b) — Đấng sẽ nghe và tha tội của mình là chính mình Đ. C. Giêsu.

2° — *Trước khi xét mình :*

Hãy xin Chúa rất lành soi sáng cho
đặng biết và ăn năn các tội mình ; hãy
xin cùng Đức Mẹ nữa (đọc kinh Đ. C.
T. Thần và kinh Kính mừng).

3° — *Khi xét mình :*

a) — Hãy xét mình cho **chăm chỉ**,
song đừng bối rối.

b) — Như có tội nhẹ mà thôi, hãy
lựa ít tội cũ mà xưng.



D. — Cách xét mình.

Điều răn thứ nhất

Tội bỏ đọc kinh ngày thường.

« ngủ gục trong khi đọc kinh hay là
khi gẫm.

« lo ra trong khi đọc kinh hay là khi
gẫm.

« vô phép trong khi đọc kinh hay là
khi gẫm.

« tin cậy dị đoan.

« giúp việc ma quỷ.

« ăn của quả lạy.

« coi hát bội.

Tội coi đám cất ma.

« qua chùa qua miếu lấy nón cúi lưng.

« hồ nghi điều gì trong lễ đạo.

« hồ người làm việc đạo trước mặt
thiên hạ.

« làm biếng chẳng muốn học những
sự phải biết cho đặng rồi linh hồn.

« phạm đến sự thánh, chịu phép Bí-
tích không nên.

« phạm đến nơi thánh.

« phạm đến người thánh.

« mua của thánh.

« bán của thánh.

« ngã lòng trông cậy.

« trông cậy sức mình thái quá.

« giận ghét trách móc Đ. C. T.

Điều răn thứ hai.

Tội nói lộng ngôn đến Đ. C. T.

« nói lộng ngôn đến các thánh.

« rửa mình.

« rửa người ta.

« rửa con loài vật.

« chửi trời đất gió mưa.

« bỏ lời khấn.

Tội thề vặt.

« thề dối.

« thề làm sự chẳng nên.

« rửa mình mà thề.

« lấy tên bụt thần ma quỷ mà thề.

« không giữ lời thề.

Điều răn thứ ba.

Tội bỏ xem lễ ngày Chúa nhật hay là ngày lễ buộc.

« xem lễ chẳng nên.

« đi không kịp mà xem lễ cho đủ.

« ra khỏi nhà thờ vô ích trong khi xem lễ ngày Chúa nhật hay là lễ buộc.

« làm việc xác ngày Chúa nhật hay là ngày lễ buộc ; bao lâu sai khiến kẻ khác làm việc ngày Chúa nhật hay là ngày lễ buộc.

« phạm thịt ngày kiêng thịt.

« bỏ ăn chay ngày Hội-thánh buộc.

« phá chay.

« bỏ xưng tội năm.

« bỏ rước lễ năm.

Điều răn thứ bốn.

Tội chẳng vâng lời cha mẹ, bề-trên.

Tội khinh dể cha mẹ, bề-trên.

« ghen ghét cha mẹ, bề-trên.

« hờn giận cha mẹ, bề-trên.

« nói bành cha mẹ, bề-trên.

« mắng chưởi cha mẹ, bề-trên.

« muốn cho cha mẹ chết.

« chẳng giúp đỡ cha mẹ.

« đánh đập cha mẹ.

« hờn giận anh em chị em.

« ghen ghét anh em chị em.

« mắng chưởi anh em chị em.

« rửa nhục anh em chị em.

« đánh đập anh em chị em.

« cha mẹ chẳng dưỡng nuôi con cái.

« cha mẹ chẳng sửa phạt con cái.

« cha mẹ làm gương xấu cho con cái.

« cha mẹ khiến con cái làm sự chẳng nên.

« cha mẹ chẳng lo cho con cái đi xem lễ, nghe dạy.

« chủ nhà chẳng dưỡng nuôi, chẳng sửa phạt và chẳng dạy dỗ tôi tớ.

« chủ nhà ở khắc bạc với tôi tớ quá lẽ.

« chủ nhà chẳng lo cho tôi tớ giữ đạo.

Tội chủ nhà sai khiến tôi tớ làm sự chẳng nên.

« tôi tớ chẳng vưng lời chủ nhà.

« tôi tớ giận ghét chủ nhà.

« tôi tớ gian lận xói bớt của chủ nhà.

« tôi tớ biếng nhác chẳng làm việc cho chủ.

« vợ chồng hờn giận nhau.

« vợ chồng chưởi rửa nhau, đánh đập nhau.

« vợ chồng nghi nan cho nhau.

« học trò không vâng phục thầy.

« trò khinh dễ thầy,

« thầy không coi sóc sửa phạt trò.

« thầy ở không công bình với trò.

Điều răn thứ năm

Tội muốn giết người ta.

« muốn giết mình.

« giết người ta.

« làm thiệt hại xác mình.

« làm thiệt hại xác người ta.

« đánh đập người ta.

« mắng chưởi người ta.

« phân bì ghen ghét người ta.

« báo thù người ta.

Tội khinh dể người ta.

« hờn giận người ta.

« làm gương xấu cho người ta.

« xui giục người ta phạm tội.

Điều răn thứ sáu cùng thứ chín.

Tội xem thấy chỗ dơ dáy mình mà lấy làm vui.

« xem thấy chỗ dơ dáy kẻ khác mà lấy làm vui.

« nghe lời tục tĩu mà lấy làm vui.

« nói lời tục tĩu hoa tình cùng lời xấu hiểu ý tà.

« cấp đôi cấp lừa.

« đã đến chỗ dơ dáy mình mà lấy làm vui.

« đã đến chỗ dơ dáy kẻ khác mà lấy làm vui.

« coi hình chẳng nên mà lấy làm vui.

« coi sách chẳng nên mà lấy làm vui.

« tư tưởng sự chẳng nên mà lấy làm vui.

« ước-ao làm sự chẳng nên mà lấy làm vui.

« ước-ao làm sự chẳng nên với kẻ bà con.

Tội ước-ao phạm tội với kẻ có đôi bạn rồi.

« ước-ao phạm tội với kẻ đã khẩn giữ mình sạch sẽ.

« làm tà dâm.

« ngoại tình.

« loạn luân.

« phạm với kẻ khẩn giữ mình sạch sẽ.

« phạm với con loài vật.

« hãm hiếp người ta.

« phá thai.

« ở lơ ở truồng trước mặt người ta.

Điều răn thứ bảy cùng thứ mười.

Tội ăn cắp ăn trộm

« ăn cướp.

« làm thiệt hại cho người ta.

« hãm cầm của người ta.

« phá phách của người ta.

« lường gạt của người ta.

« xói bớt của người ta.

« ăn gian.

« cờ bạc.

« tham lam mơ ước của người ta.

« muốn làm cho người ta thiệt hại.

« cho vay ăn lời quá lẽ.

Tội chàng tra nợ.

« chẳng huờn công.

« chẳng nộp thuế.

Điều răn thứ tám.

Tội nói dối mà người ta phải thiệt hại.

« nói dối chơi.

« làm chứng dối.

« nói hành.

« nghe nói hành.

« bỏ vạ cáo gian.

« kiện gian.

« làm sỉ nhục xấu hổ cho người ta.

« vô tích có mà xét sự trái cho người ta, bề-trên.

« có ý kiểm biết việc kín của người ta.

« tỏ ra việc kín của người ta mà người ta phải thiệt hại.

Bảy mỗi tội đầu.

Tội hà tiện.

« kiêu ngạo mà khinh dễ kẻ khác.

« kiêu ngạo mà khoe mình.

« mê ăn uống, uống rượu say, hút nha phiến.

« làm biếng học, giữ luật.

E. — Về sự ăn năn tội.

Xét mình rồi, cho đặng giục lòng ăn năn tội, phải suy gẫm về những điều sau này : sự tốt lành của Chúa ; sự thương khó Đ. C. G. ; sự gớm ghiếc tội lỗi ; nước thiên đàng ; hoả ngục...



F. — Về sự dốc lòng chữa.

1° Phải dốc lòng chữa các tội mình sẽ xưng cách riêng đã ; rồi cũng nên dốc lòng chữa các tội cả tuần hay là cả đời nữa — 2° đọc kinh ăn năn tội hết lòng.



G. — Về sự xưng tội.

1° Xưng tội nặng trước hết là hay hơn 2° chẳng có tội nặng, thì xưng ít tội nhẹ và một tội cũ chắc đã phạm về một điều răn hay là một nhơn đức.



H. — Làm việc đền tội.

Xưng tội rồi, hãy cảm ơn Chúa và làm việc đền tội liền cho khỏi quên.



Petits Frères de St Joseph
Kim-châu par Bình-định. (Annam)

